TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 49/2021/DS-ST**.**
Ngày**:** 28-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Bùi Văn Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa***: ông Lý Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST–DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST – DS ngày 30/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐST-DS ngày 17/9/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng L

Địa chỉ: Tòa nhà CAPITAL TOWER, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Quách Quang Tr, chức vụ: Chuyên viên khách hàng – Phòng giao dịch Long Mỹ - Chi nhánh Hậu Giang. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: 16 – 18 , phường Thuận A, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang.

- ***Bị đơn*****:** Ông Nguyễn Văn Ti, sinh năm 1963 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bà Trịnh Thanh T, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm Tân Q, Phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Quách Quang Trâm trình bày:

Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ đã cấp tín dụng cho bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223 ký ngày 28/02/2019, ký nhận nợ ngày 28/02/2019. Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223 đã quá hạn kể từ ngày 28/01/2020. Tính đến ngày 28/9/2021 bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ số tiền 32.407.809đồng. Trong đó: Dư nợ gốc chưa trả 17.808.608đồng; nợ lãi trong hạn chưa trả 1.224.658đồng; nợ lãi quá hạn chưa trả 13.374.543đồng.

Quá trình đôn đốc thu hồi nợ: Ngân hàng TMCP L Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ đã làm việc với bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti cam kết trả dần dư nợ mỗi tháng 2.000.000đồng nhưng đến nay bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti đã không thực hiện.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP L theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223, ký ngày 28/02/2019 với tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/9/2021 bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ với tổng số tiền 32.407.809đồng. Trong đó: Dư nợ gốc chưa trả 17.808.608đồng; nợ lãi trong hạn chưa trả 1.224.658đồng; nợ lãi quá hạn chưa trả 13.374.543đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Trịnh Thanh T và ông Nguyễn Văn Ti phải chịu lãi suất trong hạn và các khoản lãi phạt quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hoàn tất các khoản vay.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trịnh Thanh T trình bày như sau:

Tôi thừa nhận là vợ chồng tôi có vay tiền của Ngân hàng TMCP B số tiền 50.000.000đồng và hiện nay còn thiếu Ngân hàng số tiền như ngân hàng khởi kiện là đúng, mục đích vay là để chi tiêu mua sắm đồ dùng gia đình, bàn ghế bán quán. Hiện nay do kinh tế gia đình khó khăn, dịch bệnh buôn bán khó khăn nên chưa thanh toán cho Ngân hàng hàng tháng được nên chuyển sang nợ quá hạn. Đối với yêu cầu của ngân hàng tôi yêu cầu được trả dần cho ngân hàng mỗi quý 3.000.000đồng tiền vốn và lãi phát sinh cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự

thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của phía nguyên đơn cho rằng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223 ký ngày 28/02/2019, ký nhận nợ ngày 28/02/2019 ngân hàng có cho vợ chồng bà Th, ông Ticó vay tiền để trang trãi cuộc sống gia đình với số tiền là 50.000.000đồng nhưng quá trình thực hiện hợp đồng phía vợ chồng bà Th, ông Tivi phạm nghĩa vụ cho nên ngân hàng yêu cầu phía bị đơn trả nợ cho ngân hàng yêu cầu tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và phía bị đơn cũng thừa nhận đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngân hàng buộc vợ chồng bà Th, ông Titrả cho ngân hàng số tiền theo ngân hàng yêu cầu và tiếp tục tính lãi của số tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi phía bị đơn thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn Ti cùng yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Trịnh Thanh T yêu cầu xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn ông Tiếng; đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn ông Tido có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn và ông Tiếng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ thấy rằng: Ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T vay vốn tại ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ, theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223, ký ngày 28/02/2019, cụ thể như sau:

Số tiền vay 50.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa là 11 tháng, được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày bắt đầu bên vay nhận tiền vay) là ngày 28/02/2019 cho đến hết ngày 27/01/2020. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng.

Lãi suất cho vay: 14,8%/năm. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng. Cụ thể tiền lãi cho vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc thực tế và thời gian vay thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Ti và bà Trịnh Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn và có làm biên bản làm việc bà Th cam kết trả nợ nhưng

bà Th, ông Tivẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 27/01/2020 đến ngày 28/9/2021 là 32.407.809đồng. Trong đó: Dư nợ gốc chưa trả 17.808.608đồng; nợ lãi trong hạn chưa trả 1.224.658đồng; nợ lãi quá hạn chưa trả 13.374.543đồng.

Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 28/9/2021 là 32.407.809đồng. Việc ngân hàng trình bày và yêu cầu là phù hợp có căn cứ vì theo hồ sơ vay vốn phía ông Tiếng, bà Th có ký kết hợp đồng với Ngân hàng sau khi ký kết hợp đồng nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng nhưng quá trình thực hiện lại không thực hiện đúng đủ như vậy là ông Tiếng, bà Th vi phạm nghĩa vụ của bên vay, việc này phía bị đơn bà Th cũng thừa nhận đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Tiếng, bà Th thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, ông Tiếng, bà Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tính đến ngày 28/9/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền là 32.407.809đồng. Trong đó gốc quá hạn: Dư nợ gốc chưa trả 17.808.608đồng; nợ lãi trong hạn chưa trả 1.224.658đồng; nợ lãi quá hạn chưa trả 13.374.543đồng. Kể từ ngày 29/9/2021 ông Tiếng, bà Th còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký số HDTD803201909223, ký ngày 28/02/2019 với ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T cùng phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 32.407.809đồng x 5% = 1.620.390đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T trả tiền vay.

[2] Buộc ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 32.407.809đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn tám trăm lẻ chín đồng). Trong đó: Dư nợ gốc chưa trả 17.808.608đồng; nợ lãi trong hạn chưa trả 1.224.658đồng; nợ lãi quá hạn chưa trả 13.374.543đồng.

Kể từ ngày 29/9/2021 ông Tiếng, bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201909223, ký ngày 28/02/2019.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ti, bà Trịnh Thanh T cùng chịu án phí là 1.620.390đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.245.000đồng theo biên lai thu số 0001054 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh